

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND

An Lão, ngày tháng năm 2024

V/v Báo cáo tình hình phân bổ ngân sách của năm 2024, nhu cầu vấp xin và dự kiến ngân sách bố trí năm 2025 cho công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Định.

Căn cứ Công văn số 3524/UBND-VX ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc đề xuất triển khai hoạt động tiêm chủng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ; Công văn số 426/DP-TC ngày 19/5/2024 của Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế về việc triển khai hoạt động của Chương trình TCMR;

Thực hiện Công văn số 1830/SYT-NVY ngày 21/05/2024 của Sở Y tế Bình Định về việc đề phối hợp triển khai các hoạt động của Chương trình Tiêm chủng;

UBND huyện An Lão Báo cáo tình hình phân bổ ngân sách của năm 2024, nhu cầu vấp xin và dự kiến ngân sách bố trí năm 2025 cho công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Cục Y tế dự phòng tại Công văn số 426/DP-TC ngày 19/5/2024 trên địa bàn huyện như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Kính báo Sở Y tế tỉnh Bình Định theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

Như trên;
TT KSBT tỉnh Bình Định;
LD UBND huyện;
LDVP, K2;
Lưu:VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Phú

ĐỀ XUẤT NHU CẦU VẮC XIN NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện An Lão)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin tiêm bù mũi cho đối tượng thuộc kế hoạch TCMR chưa được tiêm chủng (A)					Nhu cầu vắc xin trong năm 2025(B)					Nhu cầu vắc xin giai đầu 6 tháng đầu năm 2026(*) (C)					Số vắc xin còn tồn của năm trước (D)	Tổng nhu cầu vắc xin (E)
		Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(A=1* 2* 3*4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(B=6* 7* 8*9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(C=11* 12* 13* 14)		
1	Viêm gan B sơ sinh	0	≥ 90%	1,05	1	0	380	≥ 90%	1,05	1	359	190	≥ 90%	1,05	1	180	20	519
2	Lao	32	≥ 90%	3,0	1	80	380	≥ 90%	3,0	1	1.020	190	≥ 90%	3,0	1	510	40	1.570
3	DPT-VGB-Hib	60	≥ 90%	1,10	3	178	380	≥ 90%	1,10	3	1.128	190	≥ 90%	1,10	3	564	28	1.842
4	Bại liệt uống	50	≥ 90%	2,5	3	60	380	≥ 90%	2,5	3	2.560	190	≥ 90%	2,5	3	1.280	60	3.840
5	Bại liệt tiêm	52	≥ 90%	2,2	2	200	380	≥ 90%	2,2	2	1.500	190	≥ 90%	2,2	2	750	50	2.400
6	Sởi	48	≥ 90%	2,5	1	110	380	≥ 90%	2,5	1	850	190	≥ 90%	2,5	1	420	40	1.340
7	Sởi-Rubella	54	≥ 95%	2,5	1	120	370	≥ 95%	2,5	1	880	185	≥ 95%	2,5	1	440	50	1.390
8	Viêm não Nhật bản	55	≥ 90%	2,2	3	320	376	≥ 90%	2,2	3	2.230	188	≥ 90%	2,2	3	1.110	70	3.590
9	Uốn ván	0	≥ 90%	3,0	2	0	368	≥ 90%	3,0	2	1.980	184	≥ 90%	3,0	2	990	80	2.890
10	Bạch hầu-Ho gà - Uốn ván (DPT)	50	≥ 90%	3,5	1	150	370	≥ 90%	3,5	1	1.160	185	≥ 90%	3,5	1	580	60	1.830
11	Rota	0	≥ 90%	1.0	2	0	380	≥ 90%	1.0	2	684	190	≥ 90%	1.0	2	342	0	1.026

12	Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td)	0	≥ 90%	1,2	1	0	550	≥ 90%	1,2	1	590	275	≥ 90%	1,2	1	290	0	880
----	---------------------------------------	---	-------	-----	---	---	-----	-------	-----	---	-----	-----	-------	-----	---	-----	---	-----

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CỦA NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số: /UBND, ngày tháng năm 2024 của UBND huyện An Lão)

STT	Hoạt động	Kinh phí phân bổ (VNĐ)
1	Mua bông, cùn cho xã, phường (Theo Thông tư liên tịch số 09/2014/T LT-BYT-BTC ngày 26/02/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính)	6.160.000
1.1	Bông thấm nước 20 ký (10 xã x 2 ký/xã x 200.000 đồng/ký)	4.000.000
1.2	Cùn sát khuẩn 60 lít (10 xã x 6 lít/xã x 36.000 đồng/lít)	2.160.000

Bằng chữ: Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng.

DỰ KIẾN NGÂN SÁCH BỔ TRÍ CỦA NĂM 2025(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện An Lão)

STT	Hoạt động	Kinh phí phân bổ (VNĐ)
1	Mua bông, cùn cho xã, phường (Theo Thông tư liên tịch số 09/2014/T LT-BYT-BTC ngày 26/02/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính)	6.160.000
1.1	Bông thấm nước 20 ký (10 xã x 2 ký/xã x 200.000 đồng/ký)	4.000.000
1.2	Cùn sát khuẩn 60 lít (10 xã x 6 lít/xã x 36.000 đồng/lít)	2.160.000
2	Tổ chức Hội nghị tập huấn Nâng cao trình độ cho cán bộ tham gia tiêm chủng về quản lí, bảo quản vắc xin, sử dụng thiết bị dây chuyền lạnh và sử dụng Hệ thống Thông tin tiêm chủng quốc gia(Khoa KSBT: 17 người; tất cả cán bộ tham gia tiêm chủng 11 TYT xã, thị trấn: 49 người; Khoa Ngoại – CSSKSS: 10 người; tất cả các Bác sỹ thực hiện công tác khám và điều trị tạiTTYT: 07 người; Cán bộ Khoa Dược - CLS: 05 người; Cơ sở tiêm chủng dịch vụ: 04 người. Tổng cộng 92 người). Tổ chức 2 lớp, mỗi lớp 1 ngày.	5.680.000
2.1	Tài liệu tập huấn (92 quyển x 20.000 đồng/quyển)	1.840.000
2.2	Báo cáo viên (1 người x 1.000.000 đồng/người/ngày x 2 ngày)	2.000.000
2.3	Giải khát giữa giờ (92 người x 20.000 đồng/người/ngày)	1.840.000
Tổng cộng:		11.840.000

Bằng chữ: Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng.